

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1111/2024/DS-ST

Ngày: 30-12-2024

V/v Tranh chấp hợp

đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Văn Bé;
- Bà Lê Thị Phương Hồ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Ông Đào Văn Tiền-Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 695/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 695/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 720/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (K2).

Địa chỉ hội sở: Số D P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên lạc: Số A Lô B, Phân khu số A N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc M, sinh năm: 1984. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí C, sinh năm: 2000. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ T và Tài chính vi mô (Có mặt).

Địa chỉ: Số I C, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/12/2023, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (sau đây gọi tắt là K2)-có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Chí C trình bày:*

Ngày 29/3/2017, K2 và ông Nguyễn Quốc K có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160, căn cứ thu nhập của ông K, K2 cấp thẻ tín dụng có số thẻ 403686-9702 với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 50.000.000đ cho ông K, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 22%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch thanh toán với tổng số tiền là 344.657.490đ, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất K2 áp dụng vào từng thời điểm khác nhau, ông K phải chịu các khoản phí theo quy định trong Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho K2 số tiền 295.868.546đ, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ và giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Sau đó ông K không thanh toán nữa, K2 đã nhiều lần làm việc trực tiếp với ông K, nhắc nhở, đôn đốc, yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy ngày 08/3/2023 K2 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 30/12/2024, ông K còn nợ K2 số tiền tổng cộng là 90.674.402đ, bao gồm:

- Vốn gốc: 48.788.944đ;
- Lãi quá hạn: 26.222.070đ;
- Phí phạt chậm trả: 13.240.070đ;
- Phí phạt vượt hạn mức: 2.423.318đ.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, K2 kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc K phải trả ngay cho K2 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2024 là 90.674.402đ.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc K tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*\* Bị đơn là ông Nguyễn Quốc K vắng mặt.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:*

1. Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015:

- Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền;

- Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định;
- Thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định;
- Thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định;
- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định;
- Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

## 2. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 26/12/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là K2 đề nghị Tòa án buộc bị đơn là ông Nguyễn Quốc K thanh toán nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại thời điểm K2 cho vay, ông K có nơi cư trú tại Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi K2 khởi kiện ông K tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết quả xác minh nơi cư trú ngày 29/5/2024 của Công an P, Quận A và kết quả xác minh nơi cư trú của Công an xã B, huyện C ngày 26/7/2024 thì ông K đang thực tế cư trú, tạm trú tại ấp F (nay là ấp B), xã B, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

### **[2] Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa thông qua Văn phòng Thừa phát lại huyện H cho ông K nhưng ông K vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa vắng mặt ông K theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

### **[3] Về yêu cầu của đương sự:**

K2 yêu cầu ông K thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017 đã ký giữa hai bên, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/12/2024 là 90.674.402đ.

Hội đồng xét xử xét trong quá trình thực hiện Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017, ông K chỉ thanh toán được cho K2 một phần tiền vay, theo các tài liệu, chứng cứ do K2 cung cấp thì K2 đã nhiều lần thông báo nhắc nợ đến ông K nhưng ông K vẫn không thanh toán nợ, việc ông K không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của K2, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của khách hàng quy định tại Điều 2 và Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 và vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Căn cứ vào Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2, ông K phải chịu các khoản phí và lãi phát sinh từ ngày 08/3/2023 đến nay là 41.885.458đ, tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2024 là 48.788.944đ + 41.885.458đ = 90.674.402đ là đúng quy định, Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017 là có cơ sở để chấp nhận.

**[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho K2 theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đồng thời hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho K2.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

Buộc ông Nguyễn Quốc K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng K1 số tiền nợ gốc và tiền lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017 tính đến ngày 30/12/2024 là 90.674.402đ (Chín mươi triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm lẻ hai đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Ông Nguyễn Quốc K phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thoả thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K2 số 20017089000160 ngày 29/3/2017.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc K phải chịu án phí là 4.533.720đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng);

- H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 số tiền tạm ứng án phí là 1.626.581đ (Một triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0002124 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thúy Á**